

Trường Đại học Bách Khoa -
 ĐHQG Tp.HCM
 Khoa: Khoa Quản lý Công
 nghiệp
 Khoa/Bộ môn quản lý MH: Quản
 lý Sản xuất và Điều hành

Tp.HCM, ngày tháng
 năm

Đề cương môn học Sau đại học

QUẢN LÝ VẬN HÀNH (OPERATIONS MANAGEMENT)

Mã số MH: IM5129

Số tín chỉ:	Tc (LT.BT&TH.Tự Học): 3					TCHP:				
Số tiết	-Tổng: 66	LT: 33	BT: 6	TH: 0	ĐA: 27					
Đánh giá:	Bài tập nhóm:		30%							
	Bài tập:		10%							
	Phân tích tình huống:		10%							
	Thi:		50%							
- Môn tiên quyết:										
- Môn học trước:										
- Môn song hành:										
- CTĐT ngành (Mã ngành):	Quản Trị Kinh Doanh (8340101)									
- Ghi chú khác:										

1. Mục tiêu môn học:

Môn học cung cấp cho học viên các khái niệm và một số công cụ/ kỹ thuật của quản lý vận hành. Học viên có thể ra quyết định tốt nhất liên quan tới thiết kế sản phẩm/ dịch vụ, bố trí mặt bằng, hoạch định và lập tiến độ trong sản xuất, quản lý tồn kho,... nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua chất lượng cao, chi phí thấp của sản phẩm và dịch vụ. Môn học cũng chú trọng vào việc áp dụng lý thuyết học được vào thực tế quản lý vận hành tại doanh nghiệp thông qua các bài tập tình huống - dự án.

Aims:

The course equips the concepts and tools or techniques of operation management. Students understand the way to make the best decisions concern with design products/ services, layout, planning and scheduling in production, inventory management, ... to improve the production performance through high quality, low costs of products and services. This course also focus on the method to apply studied theories upon the fact operation management in business organization through the real casestudy – projects.

2. Nội dung tóm tắt môn học:

Môn học cung cấp các kiến thức liên quan tới quản lý vận hành trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Quản lý vận hành nghiên cứu các hoạt động tạo giá trị dưới dạng sản phẩm và dịch vụ, bằng cách chuyển các đầu vào (inputs) thành kết quả đầu ra (outputs). Các hoạt động tạo giá trị diễn ra trong mọi tổ chức, và các kỹ thuật Quản lý vận hành được áp dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp. Việc tạo ra sản phẩm và dịch vụ hiệu

quả đòi hỏi áp dụng tốt các khái niệm, công cụ và kỹ thuật trong Quản lý Vận hành. Vì vậy, môn học cung cấp các khái niệm, công cụ và kỹ thuật liên quan các chủ đề Quản lý vận hành và năng suất, Chiến lược vận hành trong môi trường toàn cầu, Thiết kế sản phẩm và dịch vụ, Chiến lược quá trình, Chiến lược về bố trí mặt bằng, Hoạch định tổng hợp, Quản lý tồn kho,...Môn học có liên quan chặt chẽ với các môn học khác như quản lý chất lượng, quản lý dự án.

Course outline:

This course provides students with the knowledge of production/ service operation management for companies/ organizations. Operations management studies value-creating activities in the form of products and services, by turning inputs into outputs. Value creation activities take place in every organization, and Operations Management techniques apply in every type of business. Creating effective products and services requires good application of Operations Management concepts, tools and techniques. Therefore, the course provides concepts, tools and techniques related to the topics of Operations and Productivity, Operations Strategy in a Global Environment, Design of goods and services, Process Strategy, Layout, Aggregate planning, Inventory Management, etc. This course also has a very closed relationship with another courses as Quality Management, Project Management.

3. Tài liệu học tập:

Giáo trình/Textbook

- [1] Các tài liệu biên soạn của giảng viên môn học
- [2] Jay Heizer, Barry Render, Chuck munson (2020), Operation Management, (13ed.). Prentice Hall

Sách tham khảo/References

- [3] John L. Colley, JR.; Robert D. Landel, Pobert R. Fair (1979), Production and Operations Management: text – cases, Holden – day Inc
- [4] Roberta S. Russell, Bernard W. Taylor (2000), Operation Management: Multimedia Version, 3rd Edition, Prentice Hall.
- [5] James L. R.(1986) Production Systems: Planning, analysis & Control, John Wiley & Sons.

4. Các hiểu biết, các kỹ năng cần đạt được sau khi học môn học:

STT	Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	Công cụ đánh giá CĐRMH	Đóng góp CDR Chương trình (CĐRCT)		
			Ứng dụng	Nghiên cứu	
CĐRMH.1	Xác định, phân tích và đánh giá các vấn đề quản lý vận hành	Thi	b		4.2, 4.4
	CĐRMH.1.1 - Nhận diện 10 quyết định then chốt của OM và năng suất doanh nghiệp và các chiến lược cạnh tranh toàn cầu	Thi	b		
	CĐRMH.1.2 - Thiết kế sản phẩm, dịch vụ và phân tích nguồn nhân lực, thiết kế công việc	Thi	b		
	CĐRMH.1.3 - Mô tả quy trình sản xuất và hoạch định năng lực sản xuất	Thi	b		
	CĐRMH.1.4 - Phân tích chiến lược lựa chọn vị trí	Thi	b		

STT	Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	Công cụ đánh giá CĐRMH	Đóng góp CĐR Chương trình (CĐRCT)		
			Ứng dụng	Nghiên cứu	
CĐRMH.2	Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	Bài tập nhóm	e		3.1
CĐRMH.3	Áp dụng các lý thuyết trong việc giải quyết các vấn đề kinh doanh định lượng	Bài tập, Thi	f		4.6
	CĐRMH.3.1 - Tính toán bố trí mặt bằng	Bài tập		f	
	CĐRMH.3.2 - Hoạch định tổng hợp và hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	Bài tập, Thi	f		
	CĐRMH.3.3 - Lập kế hoạch quản lý tồn kho, kế hoạch bảo trì và lịch trình trong ngắn hạn cho các đơn hàng	Bài tập, Thi	f		
CĐRMH.4	Phân tích các nghiên cứu điển hình/tình huống	Phân tích tình huống	a		4.6
CĐRMH.5	Phân tích các vấn đề mà các công ty thực tế phải đối mặt và thiết kế các giải pháp thích hợp	Bài tập nhóm	b		4.2
CĐRMH.6	Nhận diện các vấn đề đạo đức của một quyết định kinh doanh	Bài tập nhóm	i		4.6

Learning outcomes:

No.	Course learning outcomes (CLO)	CLO assessment	Matching with PLO		
			Coursework	Research	
L.O.1	Identify, analyze and evaluate issues in Operations management	Final exam	b		4.2, 4.4
	L.O.1.1 - Identify ten Critical Decisions of OM and Identify global operations strategy	Final exam	b		
	L.O.1.2 - Design products and services and Human resource analysis and job design	Final exam	b		
	L.O.1.3 - Processing selection and capacity planning	Final exam	b		
	L.O.1.4 - Analyze location Strategies	Final exam	b		
L.O.2	Master effective teamwork skills	Group assignment	e		3.1
L.O.3	Apply Operations management theories in solving quantitative business problems	Exercise, Final exam	f		4.6
	L.O.3.1 - Calculate Layout Decisions	Exercise		f	
	L.O.3.2 - Aggregate planning and Material requirements planning	Exercise, Final exam	f		
	L.O.3.3 - Inventory Management, Maintenance strategies and Short-term Scheduling	Exercise, Final exam	f		
L.O.4	Analyze Operations management case studies	Casestudy	a		4.6

No.	Course learning outcomes (CLO)	CLO assessment	Matching with PLO		
			Coursework	Research	
L.O.5	Analyze problems faced by real firms and design appropriate solutions	Group assignment	b		4.2
L.O.6	Identify ethical implications in a given business problem	Group assignment	i		4.6

Bảng ánh xạ chuẩn đầu ra môn học và chuẩn đầu ra chương trình ứng dụng:

Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	Chuẩn đầu ra của chương trình (CĐRCT)										
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k
CĐRMH.1		<input checked="" type="checkbox"/>									
CĐRMH.2					<input checked="" type="checkbox"/>						
CĐRMH.3						<input checked="" type="checkbox"/>					
CĐRMH.4	<input checked="" type="checkbox"/>										
CĐRMH.5		<input checked="" type="checkbox"/>									
CĐRMH.6									<input checked="" type="checkbox"/>		

Bảng ánh xạ chuẩn đầu ra môn học và chuẩn đầu ra chương trình nghiên cứu:

Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	Chuẩn đầu ra của chương trình (CĐRCT)										
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k
CĐRMH.1											
CĐRMH.2											
CĐRMH.3						<input checked="" type="checkbox"/>					
CĐRMH.4											
CĐRMH.5											
CĐRMH.6											

5. Hướng dẫn cách học - chi tiết cách đánh giá môn học:

Cách học:

Để học tốt môn này, ngoài phần nghe giảng trên lớp, học viên phải tích cực tham gia thảo luận các bài tập tình huống và làm dự án nhóm để củng cố thêm về lý thuyết liên quan. Bên cạnh đó, học viên tự chọn nhóm và tìm hiểu các tình huống từ thực tế doanh nghiệp, trình bày những nhận định, và thảo luận của nhóm về những tình huống đã chọn, đây cũng là một phần đánh giá hoàn thành môn học với trọng số 30%. Ngoài ra, môn học có phần bài tập 10%, phân tích tình huống 10% và 1 kỳ thi cuối kỳ với trọng số 50%.

Cách đánh giá môn học:

Bài tập nhóm: 30%

Bài tập: 10%

Phân tích tình huống: 10%

Thi: 50%

Learning strategies & Assessment Scheme:

Learning strategies & Assessment Scheme:

In order to do well in this subject, students must actively participate in discussions of case studies, and group projects in addition to listening to lectures in class. Furthermore, students form their own groups to learn about situations from real businesses, present their observations, and discuss the group's situations. Selected situations during group project time, which also counts for 30% of the course completion assessment. Furthermore, the course includes analyze case studies with a weight of 10%, exercise with a weight of 10%, and one final exam with a weight of 50%.

Grading:

Group assignment: 30%

Exercise: 10%

Casestudy: 10%

Final exam: 50%

6. Nội dung chi tiết:

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
1	Chương 1: Vận hành và năng lực sản xuất	1.1. Quản trị sản xuất điều hành là gì? 1.2. Tổ chức sản xuất hàng hoá và dịch vụ 1.3. Công việc của nhà Quản Trị Sản Xuất và Điều Hành 1.4. Tại sao cần nghiên cứu OM 1.5. Vận hành trong khu vực dịch vụ 1.6. Thách thức năng suất 1.7. Đạo đức và trách nhiệm xã hội	CĐRMH.1.1	[1], [2], [5]
2	Chương 2: Chiến lược vận hành trong môi trường toàn cầu	2.1. Phân tích các vấn đề quản lý trong vận hành toàn cầu 2.2. Định nghĩa vận hành toàn cầu 2.3. Đạt được các lợi thế cạnh tranh từ Sản Xuất và Điều Hành 2.4. Phát triển sứ mệnh và chiến lược của doanh nghiệp 2.5. Nhận diện các chiến lược cạnh tranh toàn cầu	CĐRMH.1.1	[1], [2], [5]
3	Chương 3: Thiết kế sản phẩm và dịch vụ	3.1. Lựa chọn hàng hóa và dịch vụ 3.2. Cơ hội và tầm quan trọng của sản phẩm mới 3.3. Phát triển sản phẩm 3.4. Các vấn đề trong thiết kế sản phẩm 3.5. Các tài liệu cho sản xuất 3.6. Thiết kế dịch vụ 3.7. Ứng dụng của cây ra quyết định vào thiết kế sản phẩm	CĐRMH.1.2	[1], [5]
4	Chương 4: Chiến lược quá trình	4.1. Bốn chiến lược quá trình 4.2. Phân tích và thiết kế quy trình 4.3. Thiết kế quy trình dịch vụ 4.4. Chọn lựa thiết bị và công nghệ trong sản xuất 4.5. Công nghệ trong dịch vụ	CĐRMH.1.3	[1], [4], [5]

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
5	Chương 5 : Chiến lược vị trí	5.1. Tầm quan trọng của chiến lược định vị 5.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược định vị 5.3. Phương pháp đánh giá các phương án vị trí 5.4. Chiến lược vị trí cho dịch vụ	CĐRMH.1.4	[1], [2], [5]
6	Chương 6: Chiến lược bố trí mặt bằng	6.1. Tầm quan trọng chiến lược của các quyết định bố trí mặt bằng 6.2. Các loại hình bố trí mặt bằng 6.3. Bố trí theo vị trí cố định 6.4. Bố trí theo định hướng quá trình 6.5. Bố trí văn phòng 6.6. Bố trí cửa hàng bán lẻ 6.7. Bố trí kho hàng 6.8. Bố trí theo định hướng sản phẩm	CĐRMH.3.1	[1], [3], [5]
7	Chương 7: Nguồn nhân lực và thiết kế công việc	7.1. Chiến lược nguồn nhân lực cho lợi thế cạnh tranh 7.2. Hoạch định lao động 7.3. Thiết kế công việc 7.4. Tiêu chuẩn lao động	CĐRMH.1.2	[1], [2], [4], [5]
8	Chương 8: Quản lý Tồn kho	8.1. Các chức năng của tồn kho 8.2. Quản lý tồn kho 8.3. Các mô hình tồn kho 8.4. Các mô hình tồn kho với nhu cầu độc lập 8.5. Mô hình xác suất và tồn kho an toàn 8.6. Hệ thống đặt hàng cố định	CĐRMH.3.3	[1], [4], [5]
9	Chương 9: Hoạch định tổng hợp	9.1. Quá trình hoạch định 9.2. Bản chất của hoạch định tổng hợp 9.3. Các chiến lược hoạch định tổng hợp 9.4. Các phương pháp hoạch định tổng hợp 9.5. Hoạch định tổng hợp trong dịch vụ	CĐRMH.3.2	[1], [4], [5]
10	Chương 10: Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP) và ERP	10.1. Các mô hình tồn kho phụ thuộc 10.2. Cấu trúc hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 10.3. Kỹ thuật xác định kích thước lô hàng 10.4. Hoạch định nguồn lực sản xuất (MRP II) 10.5. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu trong dịch vụ 10.6. Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CĐRMH.3.2	[1], [3], [5]
11	Chương 11: Lịch trình trong ngắn hạn + Chương 12: Bảo dưỡng và duy tu	11.1. Tầm quan trọng chiến lược của các lịch trình ngắn hạn 11.2. Các vấn đề trong lập lịch trình 11.3. Lập lịch trình các trung tâm công việc tập trung vào quá trình 11.4. Phân công công việc tại các trung tâm làm việc 11.5. Sắp xếp thứ tự công việc tại các trung tâm làm việc 11.6. Lý thuyết các mặt hạn chế 11.7. Lập lịch trình trong dịch vụ 12.1. Tầm quan trọng chiến lược của bảo dưỡng và duy tu 12.2. Duy tu 12.3. Bảo dưỡng 12.4. Bảo dưỡng toàn diện 12.5. Kỹ thuật thiết lập chính sách bảo dưỡng	CĐRMH.3.3	[1], [2], [5]
12	Bài tập	Bài tập	CĐRMH.3	

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
13	Bài tập	Bài tập	CDRMH.3	

7. Giảng viên tham gia giảng dạy:

CBGD
chính:

TS.
Nguyễn
Thị
Thu
Hằng

CBGD
tham
gia:

ThS.
Huỳnh
Thị
Phương
Lan

**XÁC NHẬN
CỦA HỘI
ĐỒNG XÂY
DỰNG
CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO
TẠO VÀ KHOA**

*Tp. Hồ Chí
Minh, ngày
..... tháng
..... năm*

.....
**GIẢNG
VIÊN
LẬP ĐỀ
CƯƠNG**

**TS.
Nguyễn
Thị Thu
Hàng**